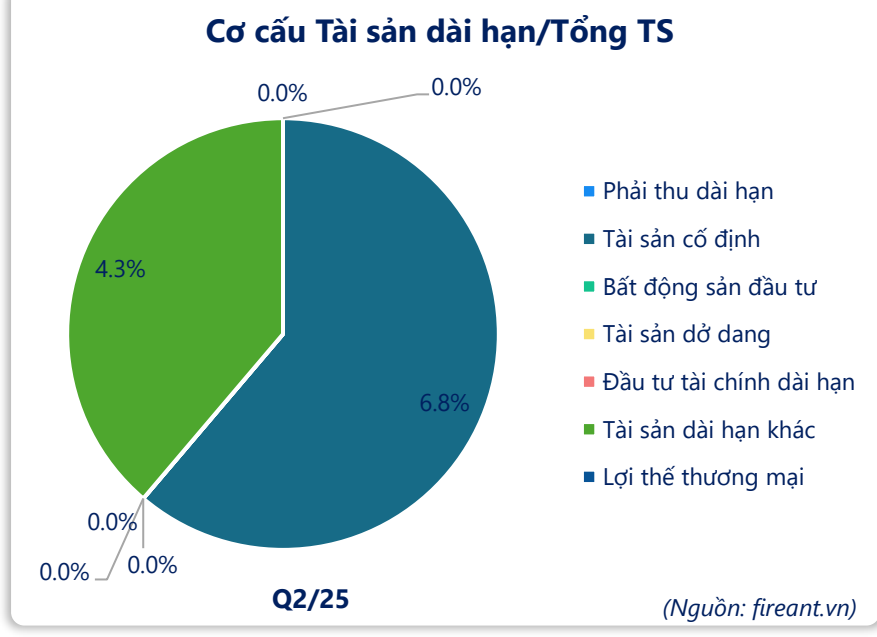
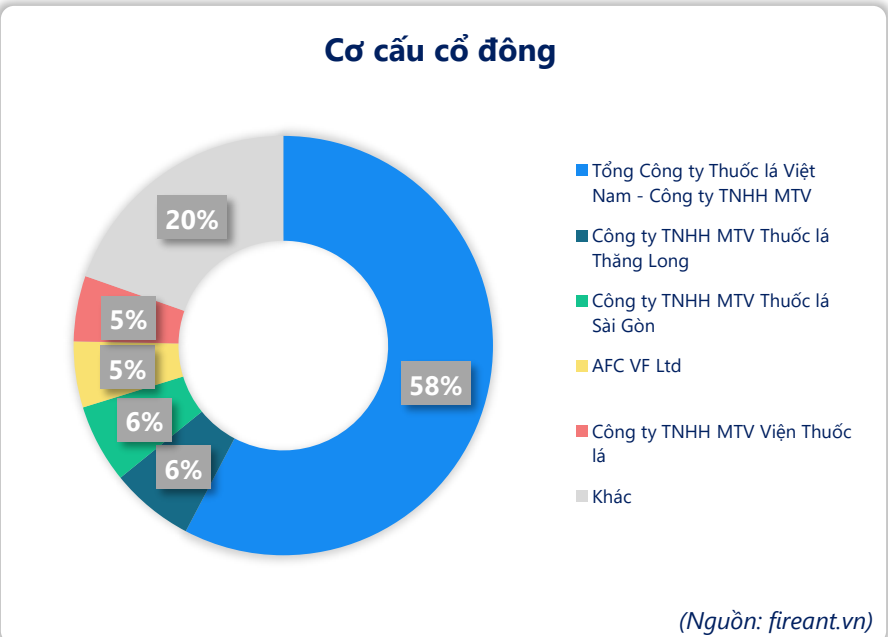
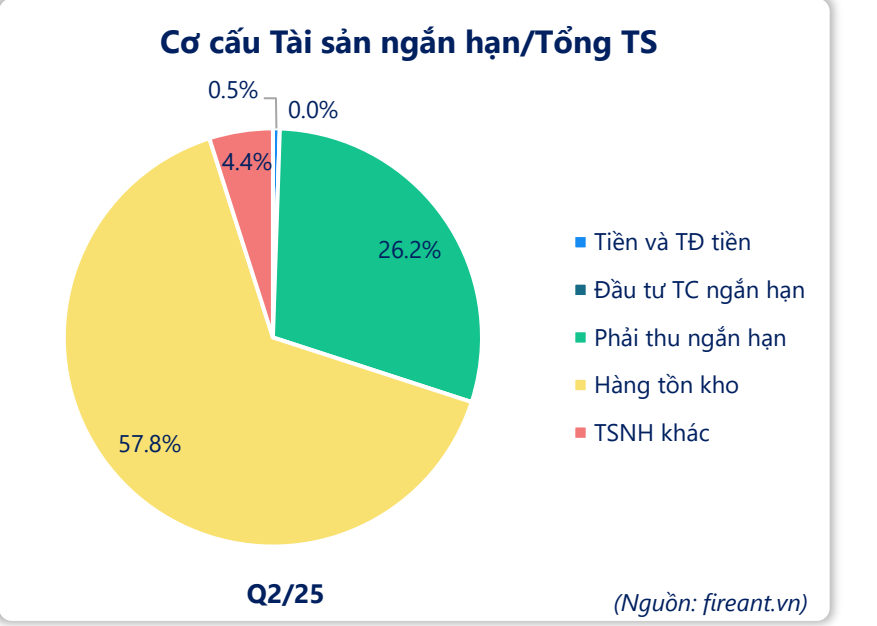
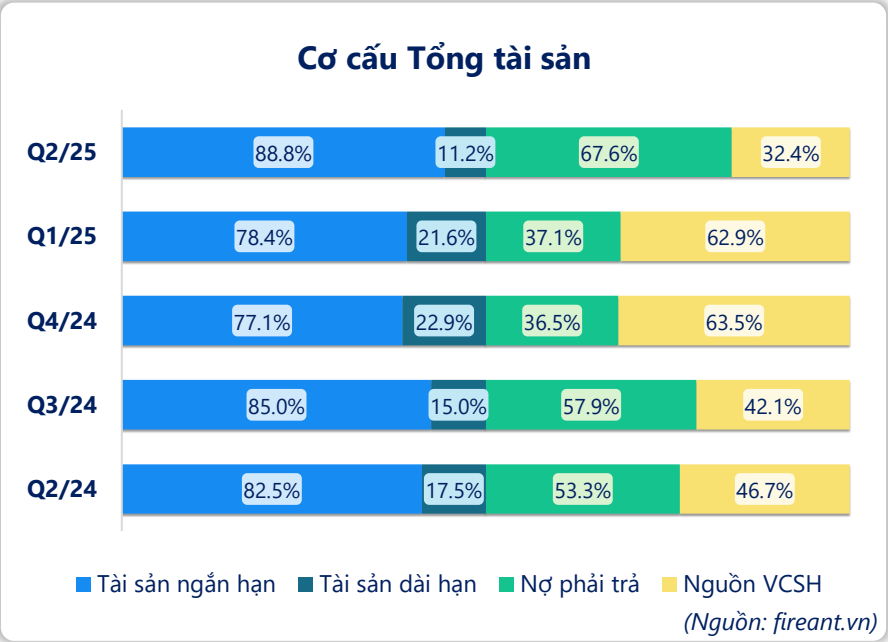
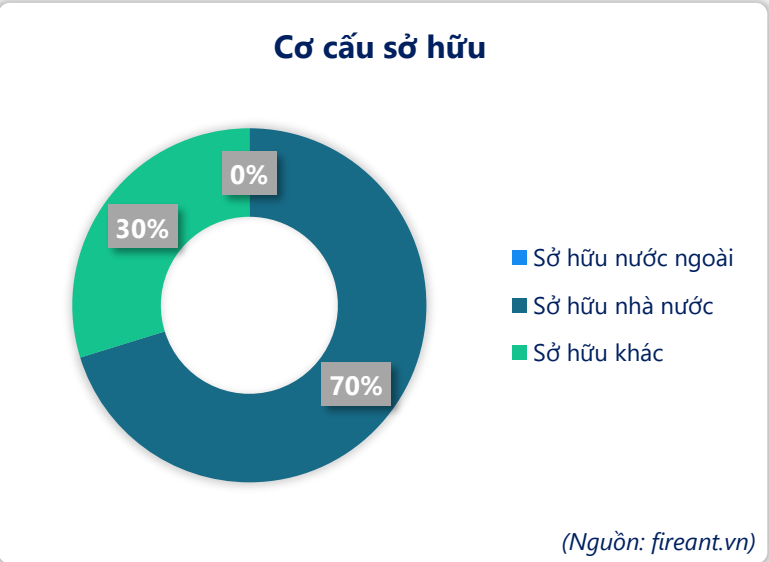
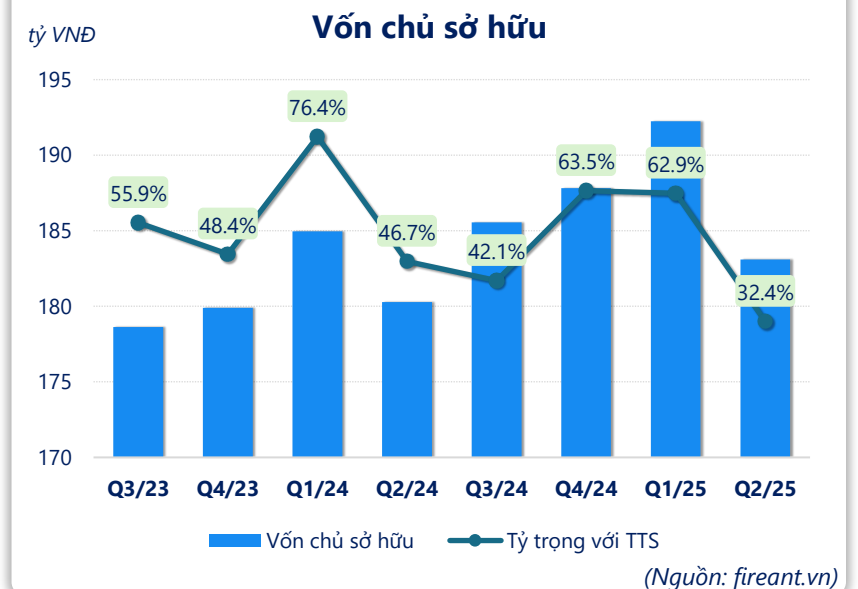
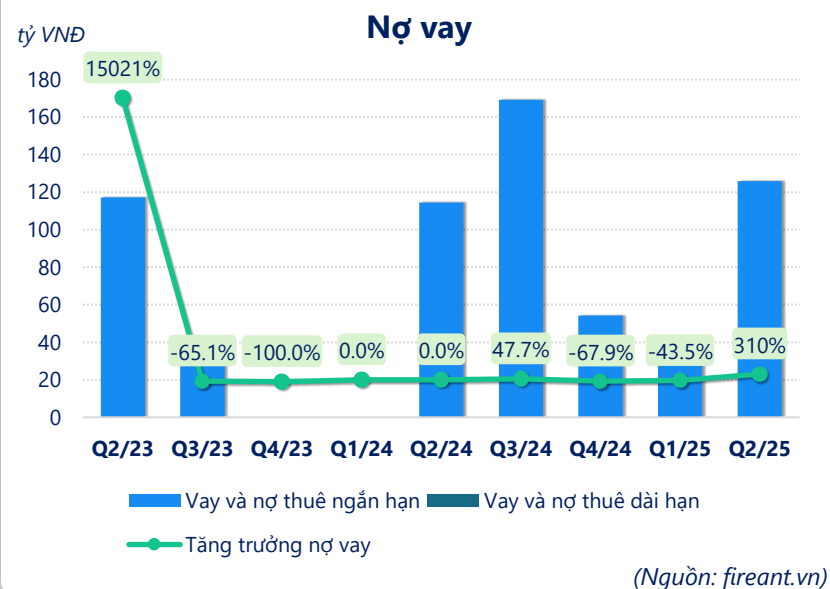
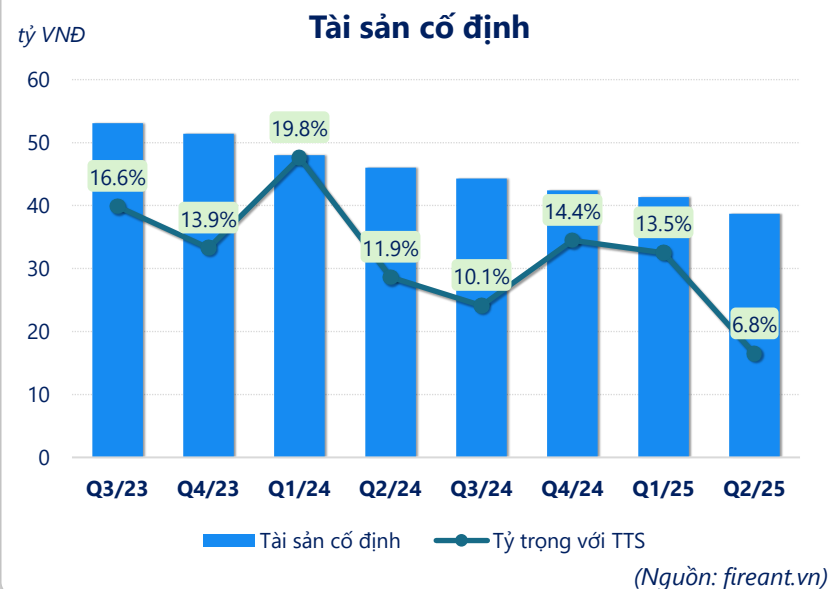
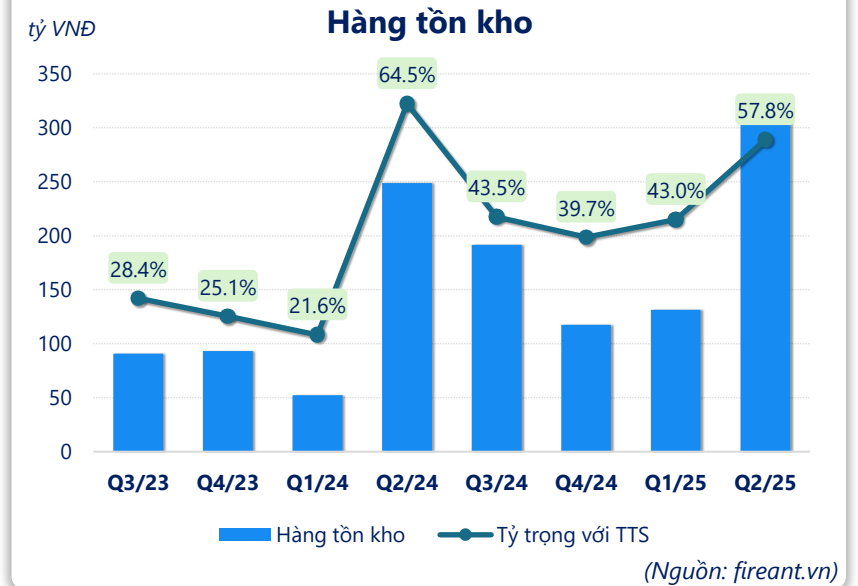
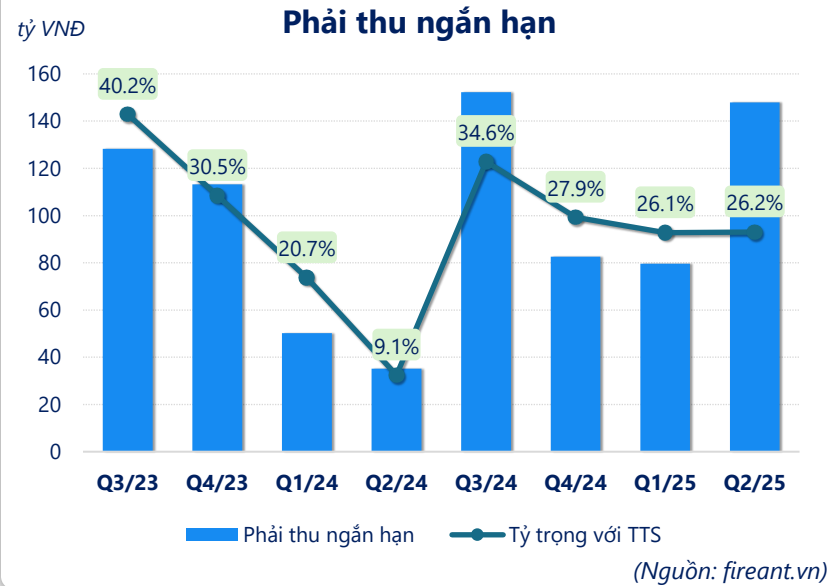
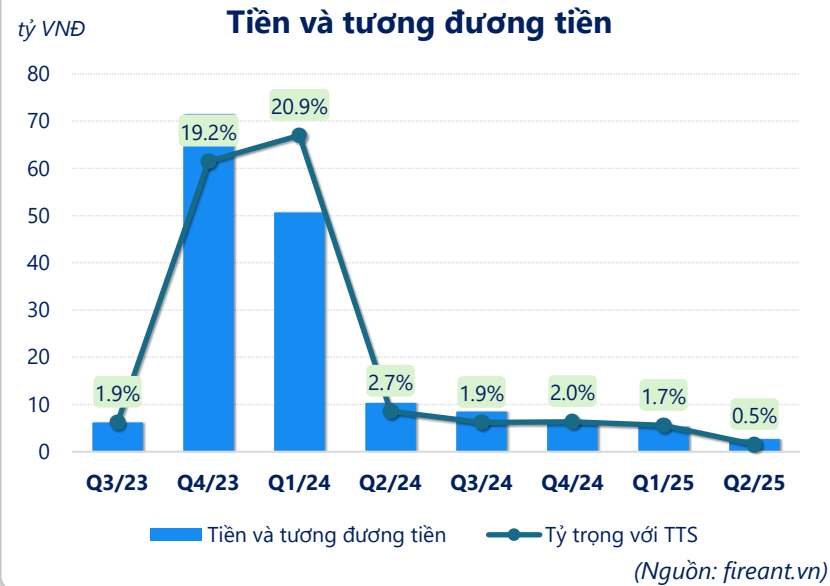
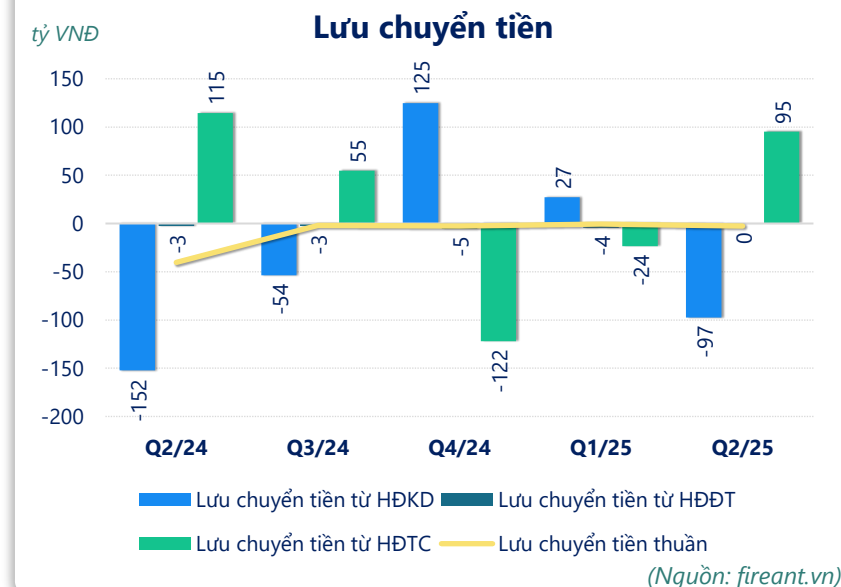
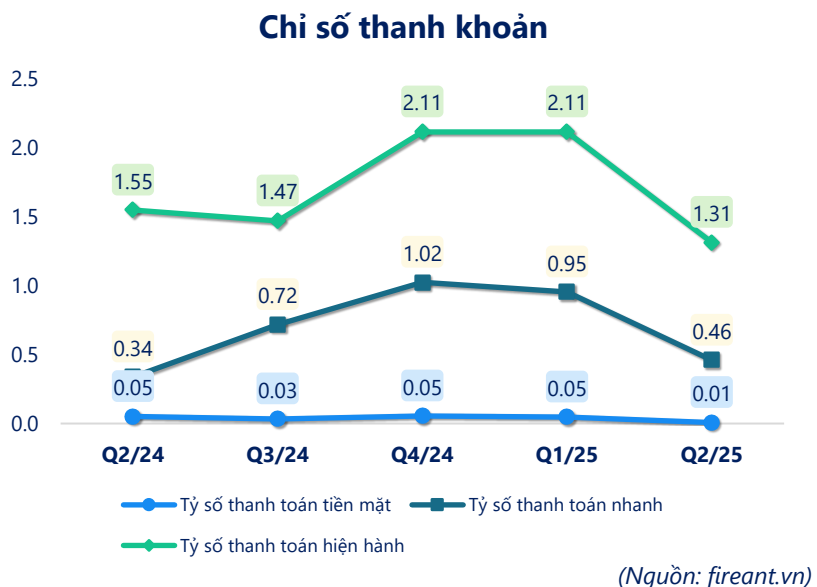
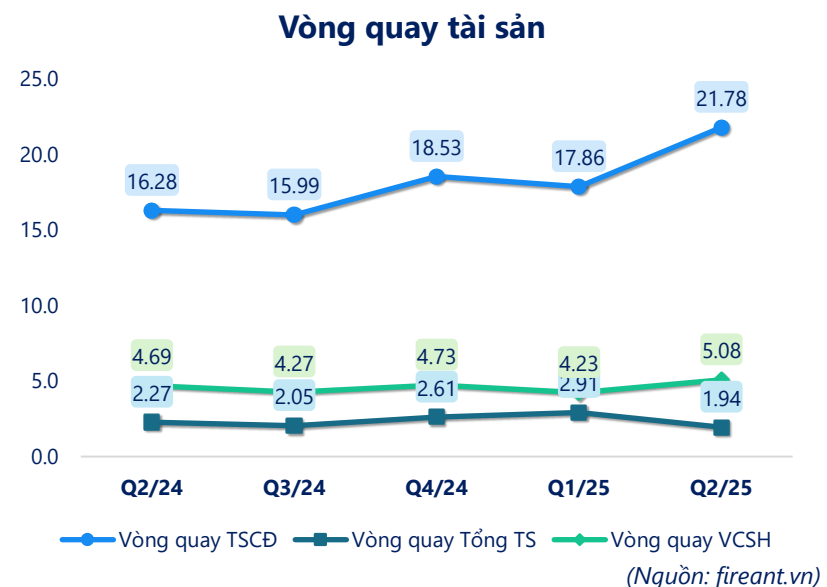
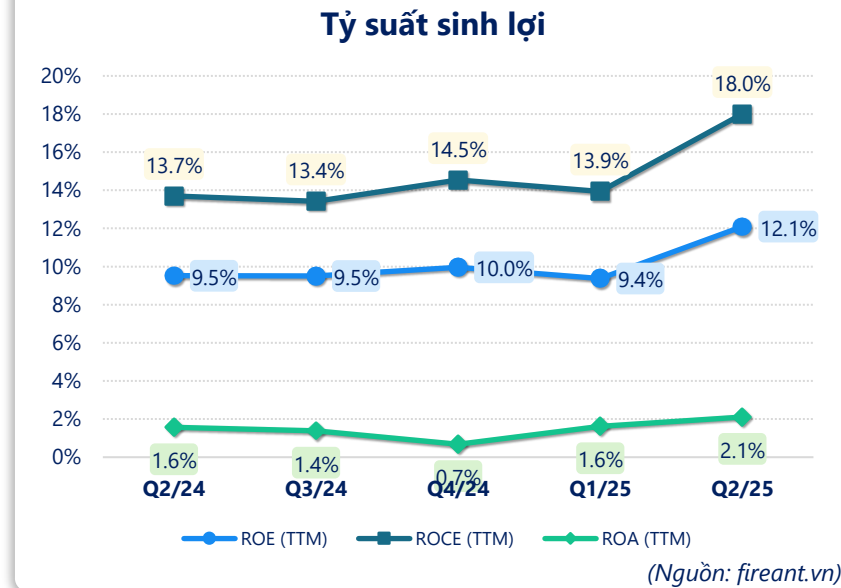
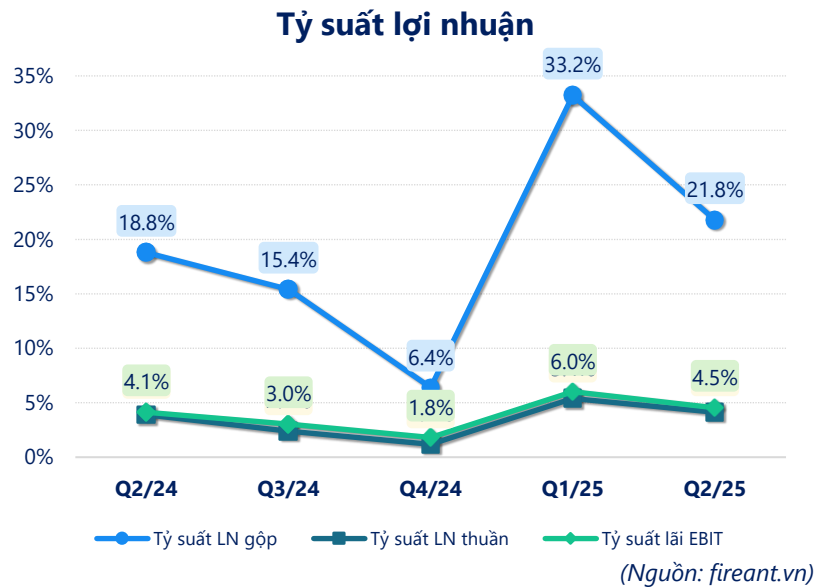
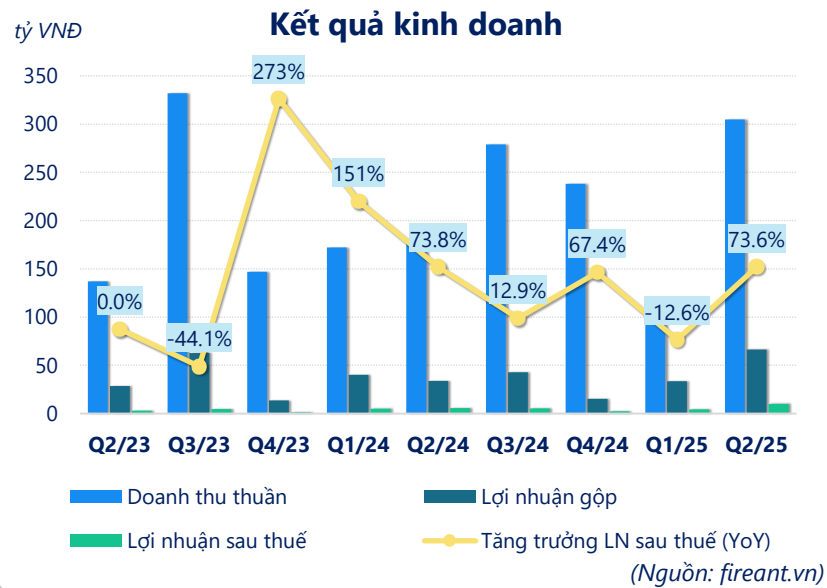


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		13,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		12,357
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		8,257
SL cổ phiếu LH		11,202,003
KLGD BQ 20 phiên (CP)		5,890
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		149
P/E		6.8
EPS		1,962

	YTD	1T	3T	6T
NST	32.5%	25.6%	29.0%	35.0%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	565	296	91.2%
Tài sản ngắn hạn	502	228	120%
Tiền và tương đương tiền	2.66	5.88	-54.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	148	82.5	79.2%
Hàng tồn kho	327	117	178%
Tài sản ngắn hạn khác	24.7	22.0	12.4%
Tài sản dài hạn	63.2	67.8	-6.7%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	38.7	42.4	-8.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	24.5	25.3	-3.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	382	108	255%
Nợ ngắn hạn	382	108	255%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	126	54.3	132%
Phải trả người bán ngắn hạn	141	11.7	1101%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	183	188	-2.5%
Vốn chủ sở hữu	183	188	-2.5%
Vốn điều lệ	112	112	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	180	279	238	101	305
Giá vốn hàng bán	146	236	223	67.3	239
Lợi nhuận gộp	33.8	42.9	15.2	33.4	66.4
Doanh thu HĐTC	0.65	0.14	0.52	0.32	0.36
Chi phí TC	0.24	1.86	2.73	1.72	1.26
Chi phí lãi vay	0.24	1.86	1.35	0.52	1.26
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	4.50	8.53	4.17	3.01	8.03
Chi phí QLDN	22.7	26.0	6.02	23.6	44.8
LN thuần từ HĐKD	7.01	6.67	2.83	5.43	12.6
Lợi nhuận khác	0.19	-0.05	0.13	0.10	0
LN trước thuế	7.21	6.62	2.96	5.53	12.6
Lợi nhuận sau thuế	5.72	5.26	2.27	4.43	10.0
LNST của CĐ cty mẹ	5.72	5.26	2.27	4.43	10.0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-152	-53.7	125	27.4	-97.4
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-2.53	-2.78	-5.40	-4.28	-0.40
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	115	54.7	-122	-23.7	95.2
Tiền đầu kỳ	50.7	10.3	8.52	5.88	5.30
Lưu chuyển tiền thuần	-40.3	-1.82	-2.64	-0.58	-2.64
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	10.3	8.52	5.88	5.30	2.66

(Nguồn: fireant.vn)